TÔN TRUNG SƠN VÀ CHỦ NGHĨA TAM DÂN

PHAN VĂN CÁC

Tôn Trung Sơn (1866 – 1925) là nhà tiên phong vĩ đại của cách mạng dân chủ Trung Hoa thời cận đại. Ông tên là Văn, tự là Đức Minh, hiệu là Nhật Tân, sau đổi là Dật Tiên, khi hoạt động cách mạng ở Nhật Bản mang bí danh là Trung Sơn Tiều, quê ở thôn Thuý Hanh, Hương Sơn (nay là thành phố Trung Sơn) tỉnh Quảng Đông, xuất thân trong một gia đình nông dân, từ nhỏ đã tham gia lao động sản xuất. Tuổi thanh thiếu niên, ông đã chịu ảnh hưởng truyền thống đấu tranh của nông dân Quảng Đông, có cảm tình với sự nghiệp cách mạng của Thái Bình Thiên Quốc.

Năm 1899 (Quang Tự 5), Tôn Trung Sơn theo mẹ đến Đàn Hương Sơn(1). Bấy giờ anh cả ông là Tôn Mi đã thành một nhà tư bản Hoa kiều ở đó. Chính người anh này đã tài trợ cho Tôn Trung Sơn lần lượt được tiếp thu một nền giáo dục cận đại phương Tây tương đối có hệ thống ở Hawai, Quảng Châu và Hồng Kông. Cuộc chiến tranh Trung-Pháp 1883–1885 đã khơi dậy nhiệt tình yêu nước ở Tôn Trung Sơn trước cơ nguy vong của dân tộc. Ông tận mắt chứng kiến tệ hư bại chuyên chế và tội bán nước của triều đình nhà Thanh, và bắt đầu nảy sinh tư tưởng chống Thanh và muốn cải tạo Trung Quốc bằng phương án chính trị tư sản, thường phát biểu các ngôn luận chống Thanh, đồng thời bắt đầu kết giao với các nhà cải lương chủ nghĩa đương thời như Hà Khải, Trịnh Quang Ứng v.v… Năm 1892, Tôn Trung Sơn tốt nghiệp ở Thư viện Tây y Hồng Kông, sau đó vừa hành nghề y vừa tổ chức hội bí mật phản Thanh ở Áo Môn, Quảng Châu v.v…, liên lạc với các nhà chí sĩ, sửa soạn thành lập đoàn thể cách mạng. Năm 1894, ông gửi thư lên Tổng đốc Trực Lệ-Bắc Dương đại thần Lí Hồng Chương nêu ra chủ trương cải cách "nhân năng tận kì tài, đại năng tận kì lợi, vật năng tận kì dụng, hoá năng sướng kì lưu" (nghĩa là làm sao cho người có thể dốc hết tài, đất có thể sản sinh hết hoa lợi, vật có thể cống hiến hết công dụng, hàng hoá có thể lưu thông thông suốt) nhưng dĩ nhiên chủ trương của ông không được chấp nhận.

Tháng 11 năm 1894, Tôn Trung Sơn từ Thượng Hải đi Hawai tổ chức Hưng Trung hội nhằm cứu vãn nguy vong, chấn hưng Trung Hoa với lời thề "đánh đuổi giặc Thát, khôi phục Trung Hoa, sáng lập chính phủ hợp chúng". Tháng 2 năm 1895, liên hợp với tổ chức yêu nước của trí thức Hồng Kông là Phụ nhân văn xã(2), lập ra Hưng Trung hội Hồng Kông.

---

* PGS. Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Tháng 10 năm đó, Hưng Trung hội bí mật dự định khởi nghĩa ở Quảng Châu, song công việc bại lộ và bị thất bại. Tôn Trung Sơn buộc phải lưu vong ra hải ngoại, chạy sang Nhật, rồi đi Hawai, sau đó bôn ba sang Mĩ và sang châu Âu. Tháng 10 - 1896, từng bị Công sứ nhà Thanh lừa bắt ở London (Anh quốc), may có các bạn người Anh giúp đỡ mới thoát hiểm được. Sau đó, Tôn Trung Sơn đã khảo sát tường tận tình hình kinh tế và chính trị của các nước Âu Mĩ, đã nghiên cứu học thuyết chính trị của các trường phái khác nhau, tiếp xúc với nhân sĩ tiến bộ các nước Âu Mĩ để hình thành nên lí luận chủ nghĩa dân sinh có đặc sắc riêng. Chủ nghĩa Tam dân bước đầu hình thành từ đó (sau 1896).

Năm 1897, Tôn Trung Sơn từ Anh quốc qua Canada quay về Nhật Bản, kết giao với các nhân sĩ trong triều ngoài nội của nước này. Tháng 10 - 1900, phái Trịnh Sĩ Lương về Tam Châu Điền ở Huệ Châu (nay là Huệ Dương) Quảng Đông phát động khởi nghĩa. Nghĩa quân chiến đấu được nửa tháng, thoạt đầu khá thuận lợi, nhưng về sau vì thiếu lương thực và khí giới phải thất bại.

Sau cuộc Mậu Tuất biến pháp, do hoạt động của các nhân sĩ bạn bè Nhật Bản, Tôn Trung Sơn đã từng bàn bạc việc hợp tác với phái cải lương do Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu đại diện, nhưng vì phái cải lương kiên trì bảo hoàng, phản đối cách mạng, nên việc hợp tác không thành. Năm 1904, Tôn Trung Sơn đã đi tuyên truyền cách mạng trong Hoa kiều và lưu học sinh ở Nhật Bản, Hawai, Việt Nam, Xiêm La (nay là Thái Lan) và Mĩ, năm 1905 tổ chức đoàn thể cách mạng trong lưu học sinh các nước Bỉ, Đức, Pháp, và cũng trong thời gian này đã bắt liên lạc với các đoàn thể cách mạng và các chí sĩ ở trong nước.

Tháng 8 - 1905, dựa trên cơ sở của Hưng Trung hội và một số đoàn thể cách mạng khác, Tôn Trung Sơn cùng với Hoàng Hưng và một số người khác đã sáng lập tại Tokyo (Nhật Bản) một Đồng minh hội Cách mạng đảng Tư sản có tính chất toàn quốc, Tôn Trung Sơn được bầu làm Tổng lí, và tôn chỉ cách mạng "đánh đuổi giặc Thát, khôi phục Trung Hoa, sáng lập Dân quốc, bình quân địa quyền" do ông nêu ra được tiếp nhận làm cương lĩnh của Đồng minh hội. Trong Lời ra mắt tờ *Dân báo* , cơ quan của Đồng minh hội, Tôn Trung Sơn lần đầu tiên đề ra ba chủ nghĩa lớn "Dân tộc, Dân quyền, Dân sinh". Sự ra đời của Đồng minh hội đã thúc đẩy phong trào cách mạng toàn quốc phát triển mạnh mẽ.

Ông đã cử người về các nơi trong nước để phát triển tổ chức và tuyên truyền cách mạng. Bản thân ông trong các năm 1905 – 1906 đã đến các nước Đông Nam Á tuyên truyền và quyên mộ kinh phí trong Hoa kiều và sáng lập các chi bộ Đồng minh hội ở đó. Ông truyền bá rộng rãi tư tưởng dân chủ cộng hoà tư sản, lôi kéo được nhiều người tham gia công cuộc chống Thanh. Tôn Trung Sơn đã trở thành ngọn cờ của lực lượng dân chủ cách mạng Trung Quốc. Cuộc phê phán phe cải lương do ông lãnh đạo đã chuẩn bị tư tưởng tích cực cho sự bùng nổ Cách mạng Tân Hợi. Từ năm 1906 đến năm 1911 Đồng minh hội đã tổ chức nhiều cuộc khởi nghĩa và bôn ba hải ngoại

quyên mộ kinh phí cho khởi nghĩa. Tháng 12 - 1907, ông đã đích thân xông lên tiền tuyến tham gia chiến đấu trong cuộc khởi nghĩa ở Trấn Nam Quan. Các cuộc khởi nghĩa ấy đều thất bại do thiếu cơ sở quần chúng và tổ chức không chặt chẽ, nhưng các đảng viên cách mạng chiến đấu anh dũng, người trước ngã người sau tiếp bước đã giáng đòn đả kích nặng nề vào chính phủ Mẫn Thanh và chiến dịch Hoàng Hoa Cương ở Quảng Châu ngày 27-4-1911 đã gây chấn động lớn lao trong toàn quốc.

Ngày 10-10-1911, cuộc khởi nghĩa Vũ Xương bùng nổ, các tỉnh rầm rộ hưởng ứng. Tôn Trung Sơn đang ở Mĩ sau khi được tin, hạ tuần tháng 12 đã về nước, lập tức được đại biểu của 17 tỉnh bầu làm Đại Tổng thống lâm thời Trung Hoa dân quốc. Ngày 1-1-1912, làm lễ nhậm chức tại Nam Kinh, tổ chức ra Chính phủ lâm thời Trung Hoa dân quốc. Ngày 12-2-1912, vua Tuyên Thống (Phổ Nghi) nhà Thanh buộc phải tuyên bố thoái vị, kết thúc chế độ quân chủ chuyên chế kéo dài hơn hai ngàn năm, lập nên nhà nước Cộng hoà. Tôn Trung Sơn ra một loạt pháp lệnh cải cách và tiến bộ, và ngày 11-3, ban bố "Trung Hoa dân quốc lâm thời ước pháp" có tính chất một bản hiến pháp nhà nước cộng hoà tư sản.

Do chịu áp lực mạnh mẽ của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phong kiến và cũng do sự rời rạc của bản thân đảng cách mạng, nên ngày 13-2-1912, sau khi vua Thanh thoái vị, Tôn Trung Sơn buộc phải từ chức lâm thời Đại Tổng thống, nhường chỗ cho Viên Thế Khải, đến ngày 1-4 thì chính thức từ chức. Hơn một năm sau, Tôn Trung Sơn tích cực tuyên truyền chủ nghĩa dân sinh, kêu gọi thực hiện bình quân địa quyền, đề xướng chấn hưng thực nghiệp; ông còn thân hành đảm nhiệm chức Đốc biện đường sắt cả nước, ra sức gọi vốn nước ngoài để xây dựng trục đường sắt chính. Nhưng vì chính quyền nằm trong tay Viên Thế Khải, nỗ lực của Tôn Trung Sơn đều không mang lại kết quả.

Tháng 8-1912, Đồng minh hội cải tổ thành Quốc dân đảng, Tôn Trung Sơn được bầu làm Lí sự trưởng (Trưởng ban trị sự). Tháng 3-1913, Viên Thế Khải giết hại Quyền lí sự trưởng Quốc dân đảng là Tống Giáo Nhân, Tôn Trung Sơn bèn chủ trương dùng vũ lực hỏi tội Viên, tháng 7 năm ấy phát động cuộc cách mạng lần thứ hai, nhưng bị thất bại phải lưu vong sang Nhật.

Tháng 6-1914, tại Tokyo Tôn Trung Sơn tổ chức Trung Hoa cách mệnh đảng, hi vọng khôi phục và phát huy tinh thần của Đồng minh hội. Trung Hoa cách mệnh đảng lại tổ chức nhiều cuộc khởi nghĩa vũ trang ở trong nước. Viên Thế Khải phục hồi đế chế thất bại, tháng 5-1915, Tôn Trung Sơn lại về nước, tiếp tục đấu tranh bảo vệ chế độ cộng hoà. Sau đó trở lại Nhật Bản, kết hôn với Tống Khánh Linh ở Tokyo. Tháng 7-1917, bọn quân phiệt Bắc Dương đứng đầu là Đoàn Kì Thụy đã giải tán Quốc hội và vứt bỏ "Lâm thời ước pháp", Tôn Trung Sơn đã thống lĩnh một bộ phận hải quân đi xuống phía Nam, kêu gọi các nghị viên Quốc hội đến Quảng Đông, liên hiệp với quân phiệt Tây Nam thành lập Chính phủ quân sự ở Quảng Châu, tháng 9 được cử làm Đại nguyên soái, tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ ước

pháp (Sử gọi là Hộ pháp chiến tranh). Nhưng trong Chính phủ quân chính này, Tôn Trung Sơn phải chịu nhiều sức ép của cánh chính khách quân phiệt nên đến tháng 5-1918 đành phải từ chức Đại nguyên soái, qua Nhật Bản đi Thượng Hải. Thất bại của cuộc chiến tranh bảo vệ ước pháp lần thứ nhất khiến Tôn Trung Sơn nhận rõ được rằng bọn quân phiệt Nam hay Bắc thì cũng cùng một duộc. Từ năm 1918 đến năm 1920, Tôn Trung Sơn đã hoàn thành xong bản "Kiến quốc phương lược" vốn đã bắt tay khởi thảo từ trước, tiến hành tổng kết kinh nghiệm cách mạng từ trước đến nay, đề ra kế hoạch vĩ đại cải tạo và kiến thiết Trung Quốc.

Năm 1917 Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, mùa hè năm 1918, Tôn Trung Sơn gửi điện cho Lênin và Chính phủ Xô-viết chúc mừng thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Nga. Phong trào "Ngũ tứ" năm 1919 đã ảnh hưởng rất lớn đến Tôn Trung Sơn, ông đánh giá cao và hết sức ủng hộ phong trào học sinh sinh viên. Từ năm 1920, Tôn Trung Sơn bắt đầu tiếp xúc với các chính khách Nga Xô, tháng 12 - 1921 hội kiến tại Quế Lâm với đại biểu Quốc tế Cộng sản Ma-lin, thảo luận các vấn đề xây dựng đảng cách mạng và lực lượng vũ trang cách mạng. Tháng 4 - 1922 lại hội kiến với đại diện toàn quyền của Nga Xô ở Quảng Châu, từ chỗ ảo tưởng tìm kiếm viện trợ ở chủ nghĩa đế quốc đã chuyển sang hi vọng liên Nga.

Tháng 8 - 1919, Tôn Trung Sơn giao cho Hồ Hán Dân, Chu Chấp Tín và Liêu Trọng Khải sáng lập tạp chí "Kiến thiết" tại Thượng Hải, ra sức tuyên truyền lí luận cách mạng dân chủ. Tháng 10 tuyên bố Trung Hoa cách mệnh đảng cải tổ thành Trung Quốc Quốc dân đảng.

Tháng 8 - 1920, Tôn Trung Sơn chỉ thị cho quân đội đóng ở Mân Việt quay về Quảng Đông, đuổi quân phiệt Quế hệ (cánh Quảng Tây) đi. Tháng 11, Tôn Trung Sơn về Quảng Châu, giương lại ngọn cờ bảo vệ ước pháp. Tháng 5 - 1921, tại Quảng Châu nhận chức Đại tổng thống đặc biệt (Phi thường đại Tổng thống) do Quốc hội đặc biệt (Phi thường Quốc hội) bầu, sau đó xuất quân đi Quảng Tây, tiêu diệt thế lực quân phiệt Quế hệ của Lục Vinh Đình, chuẩn bị lấy Lưỡng Quảng làm căn cứ địa Bắc phạt. Nhưng Trần Quýnh Minh, kẻ nắm quyền chỉ huy quân đội ở Quảng Đông lại gây ra vụ phản loạn tháng 6 - 1922. Sau khi thoát hiểm, Tôn Trung Sơn đã chỉ huy hải quân phản kích bọn phản loạn, phấn đấu hơn 50 ngày, nhưng vì không có quân cứu viện nên buộc phải rời Quảng Châu đi Thượng Hải.

Cuộc phản loạn của Trần Quýnh Minh đã đẩy Tôn Trung Sơn vào tình cảnh cực kỳ khó khăn. Ông quyết tâm tiếp nhận sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Trung Quốc, hoan nghênh Lí Đại Chiêu và một số người cộng sản khác gia nhập Quốc dân đảng Trung Quốc với tư cách cá nhân. Tháng 1 - 1923, cùng với Yue-fei đại biểu Liên Xô ra bản "Tuyên ngôn Tôn Văn-Yuefei", đặt cơ sở cho chính sách liên Nga, sau đó cử Liêu Trọng Khải đi Nhật đàm phán với Yue-fei. Tháng 1 - 1923, quân đội Vân Nam-Quảng Tây biểu thị phục tùng Tôn Trung Sơn, đã đuổi Trần Quýnh Minh ra khỏi Quảng Châu. Tháng 2, Tôn

Trung Sơn từ Thượng Hải về Quảng Châu lập lại đại bản doanh lục hải quân, nhân danh Đại nguyên soái thống lĩnh các cánh quân kiêm Tổng lí chính vụ. Đồng thời, từng bước đẩy mạnh "Đoàn đại biểu bác sĩ Tôn Dật Tiên" do Tưởng Giới Thạch dẫn đầu sang Liên Xô khảo sát về chính trị, đảng vụ và quân sự. Tháng 10, mời Bô-rô-đin do Liên Xô phái sang làm cố vấn; sau đó, giao cho Liêu Trọng Khải, Đàm Bình Sơn v.v… thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Trung Quốc Quốc dân đảng mới, chịu trách nhiệm trú bộ công tác cải tổ Quốc dân đảng.

Tháng 1 - 1924, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Trung Quốc quốc dân đảng họp tại Quảng Châu, do Tôn Trung Sơn chủ trì. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh và Điều lệ mới, trên thực tế đã xác lập ba chính sách lớn "liên Nga, liên Cộng, phù trợ nông công" bầu ra cơ cấu lãnh đạo Trung ương có người của Đảng Cộng sản Trung Quốc tham gia. Khi đại hội thông qua "Tuyên ngôn của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Quốc dân đảng Trung Quốc", Tôn Trung Sơn đã có sự giải thích mới về chủ nghĩa tam dân, tăng cường nội dung phản đế phản phong.

Chủ nghĩa Tam dân vốn là cương lĩnh cách mạng dân chủ do Tôn Trung Sơn đề xướng gồm chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa dân quyền và chủ nghĩa dân sinh. Quá trình phát triển của Chủ nghĩa Tam dân chia làm hai giai đoạn là Chủ nghĩa Tam dân cũ và Chủ nghĩa Tam dân mới. Chủ nghĩa Tam dân cũ manh nha từ năm 1894 khi Tôn Trung Sơn sáng lập ra Hưng Trung hội ở Đàm Hương Sơn như trên đã nói. Lời thề vào hội của tổ chức đầu tiên của phái dân chủ cách mạng tư sản đó là "Khu trừ Thát lỗ, Khôi phục Trung Hoa, kiến lập hợp chúng chính phủ". Lời thề đó cùng với nội dung "cứu vong đồ tồn, chấn hưng Trung Hoa" của Điều lệ Hưng Trung hội là cách trình bày ngắn gọn của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân quyền. Trong Chính cương của Đồng minh hội, Chủ nghĩa Tam dân được phát biểu hoàn chỉnh thành 4 vế "Khu trừ Thát lỗ, khôi phục Trung Hoa, sáng lập Dân quốc, bình quân địa quyền". Một trong những nội dung chủ yếu của chủ nghĩa dân tộc, chính là "phản Mãn". "Khu trừ Thát lỗ, khôi phục Trung Hoa" trước sau là khẩu hiệu chiến đấu của phái dân chủ cách mạng tư sản thời cuối Thanh. Nội dung cơ bản của nghĩa dân quyền là lật đổ đế chế phong kiến bằng con đường "cách mạng quốc dân", để thay vào đó chế độ cộng hoà "dân chủ lập hiến". Nội dung chủ yếu của chủ nghĩa dân sinh là hai vấn đề ruộng đất và tư bản. Trên thực chất là phương án phát triển chủ nghĩa tư bản ở mức độ tối đa, mặc dù có phết lên một nước sơn xã hội chủ nghĩa chủ quan.

Chủ nghĩa Tam dân cũ mang những hạn chế lịch sử của nó, chủ yếu thể hiện ở chỗ thiếu nội dung phản đế phản phong rõ rệt và triệt để.

Tuy nhiên, nó đã kế thừa có phê phán những nội dung tích cực của chiến tranh nông dân và phong trào Duy Tân, vay mượn thêm chất liệu của chủ nghĩa dân chủ ở phương Tây, làm thành một cương lĩnh cách mạng dân chủ trong xã hội cận đại Trung Quốc, có ý nghĩa tương đối

trọn vẹn, và đã có tác dụng tích cực lớn lao trong điều kiện lịch sử lúc bấy giờ.

Khi lịch trình cách mạng Trung Quốc bước vào giai đoạn chủ nghĩa dân chủ mới, Tôn Trung Sơn đã tiếp thu sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc và giai cấp vô sản quốc tế, xác lập ba chính sách lớn liên Nga, liên Cộng, phù trợ nông công, phát triển Chủ nghĩa Tam dân cũ thành Chủ nghĩa Tam dân mới, đã biểu hiện bước tiến của phái dân chủ cách mạng tư sản trong giai đoạn cách mạng mới và trở thành cơ sở tư tưởng chính trị cho Quốc - Cộng hợp tác lần thứ nhất.

Cách giải thích mới của Tôn Trung Sơn về Chủ nghĩa Tam dân được trình bày đầy đủ trong tác phẩm "Tam dân chủ nghĩa" (năm 1924) gồm một Lời tựa tự viết lấy, sáu bài giảng về chủ nghĩa dân tộc (từ tháng 1 đến tháng 3-1924), sáu bài giảng về chủ nghĩa dân quyền (tháng 3 đến tháng 4 - 1924), và bốn bài giảng về chủ nghĩa dân sinh (tháng 8 - 1924). Về chủ nghĩa dân tộc, chủ trương trong nước thực hiện bình đẳng dân tộc, đối ngoại phản đối đế quốc xâm lược, làm cho Trung Quốc giành được độc lập dân tộc; về chủ nghĩa dân quyền, chủ trương dân quyền bình đẳng phổ biến, mọi cá nhân và đoàn thể chống đế quốc đều được hưởng quyền tự do dân chủ; về chủ nghĩa dân sinh, chủ trương bình quân địa quyền, tiết chế tư bản, cải thiện địa vị kinh tế và tình trạng đời sống của nông dân công nhân. Việc triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Trung Quốc Quốc dân đảng đánh dấu tư tưởng cách mạng và sự nghiệp cách mạng của Tôn Trung Sơn đã phát triển sang một giai đoạn mới. Tháng 5 - 1924, Tôn Trung Sơn sáng lập Trường sĩ quan lục quân ở đảo Trường Châu Hoàng Phố Quảng Châu, đã đặt cơ sở cho việc xây dựng quân đội cách mạng.

Trong đấu tranh, Tôn Trung Sơn đã nhận thức được muốn giành được độc lập phú cường cho Trung Quốc thì phải ra sức đánh đổ chủ nghĩa đế quốc. Về cuối đời, ông đã kiên quyết trực tiếp đấu tranh với chủ nghĩa đế quốc. Tháng 12 - 1923, các nước đế quốc đã vì việc Chính phủ cách mạng Quảng Đông đòi thu hồi chủ quyền hải quan mà tập trung hàng loạt chiến hạm trên mặt sông Quảng Châu để đe doạ Tôn Trung Sơn. Nhưng thái độ quả đoán kiên quyết của Tôn Trung Sơn trong sự kiện này đã khiến các nước đế quốc chấp nhận nộp thuế quan cho Chính phủ Quảng Đông vào tháng 5 - 1924. Tháng 10 - 1924, Tôn Trung Sơn đã trấn áp vụ phản loạn vũ trang của thương đoàn Quảng Châu.

Tháng 10 - 1924, quân phiệt phái Phụng Thiên là Trương Tác Lâm và phái Trực Lệ là Phùng Ngọc Tường liên hợp với nhau lật đổ chính quyền quân phiệt Trực hệ do Tào Côn làm Tổng thống. Phùng Ngọc Tường, Đoàn Kỳ Thuỵ, Trương Tác Lâm lần lượt gửi điện mời Tôn Trung Sơn lên Bắc để cùng bàn quốc sự. Tôn Trung Sơn nhận lời mời và đề xuất biện pháp xoá bỏ các điều ước bất bình đẳng, triệu tập Hội nghị quốc dân để giải quyết thời cuộc. Tháng 11 rời Quảng Châu lên Bắc, trước hết đến Thượng Hải rồi vòng qua Nhật Bản đến Thiên Tân. Cuối tháng 12, ông đến Bắc Kinh trong lúc mang bệnh. Ngày 12 - 3 - 1925, ông tạ thế tại Bắc Kinh vì ung thư gan. Năm 1929, thi hài ông được chuyển

từ Bắc Kinh về di táng tại Tử Kim Sơn ở Nam Kinh.

Tôn Trung Sơn là nhà tiên phong cách mạng dân chủ vĩ đại của Trung Quốc, đã suốt đời dốc hết tâm huyết và tinh lực để cải tạo Trung Quốc và đã lập nên công lao bất hủ trong lịch sử Trung Quốc, để lại di sản quý báu về chính trị cho lớp người kế tiếp. Tác phẩm chủ yếu của ông có "Kiến quốc phương lược", "Kiến quốc đại cương", "Chủ nghĩa Tam dân" v.v… Sau khi qua đời, tác phẩm và bài viết của ông được tập hợp xuất bản thành *Tôn Trung Sơn toàn tập* 11 quyển do Trung Hoa thư cục xuất bản năm 1986, và *Quốc phụ toàn tập* xuất bản các năm 1969,1973,1985 tại Đài Bắc.

Cũng cần phải nhắc đến *Di chúc Tôn Trung Sơn* ông ký tên và để lại trước lúc qua đời ngày 12 - 3 - 1925, gồm 3 văn kiện "Quốc sự di chúc" (di chúc việc nước), "Gia sự di chúc" (di chúc việc nhà) và "Trí Tô Nga di thư" (di thư gửi Nga Xô). Trong bản di chúc việc nước, ông đã tổng kết kinh nghiệm 40 năm cách mạng, rút ra kết luận là "Phải thức tỉnh dân chúng và liên hợp với các dân tộc đối đãi bình đẳng với ta ở trên thế giới để cùng nhau phấn đấu" và đưa ra lời kêu gọi "Cách mạng chưa thành công, các đồng chí vẫn phải gắng sức", hy vọng rằng chủ trương cách mạng và chủ nghĩa cách mạng của ông sẽ được thực hiện.

Trong Di chúc việc nhà, ông nói rõ tất cả sách vở, quần áo, nhà ở của ông đều để lại cho phu nhân Tống Khánh Linh làm kỷ niệm, yêu cầu các con ông kế thừa di chí cách mạng của ông. Trong *Thư để lại gửi Nga Xô*, ông trình bày rõ việc ông thực hiện ba chính sách cách mạng lớn, kiên trì niềm tin vững chắc vào sự nghiệp yêu nước chống đế quốc, bày tỏ hy vọng hai nước Trung – Xô dắt tay nhau cùng tiến, giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu lớn giành tự do cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Tôn Trung Sơn còn chân thành đề nghị Tống Khánh Linh thay mặt ông sang thăm Liên Xô để thực hiện di nguyện của ông. Di chúc của Tôn Trung Sơn thể hiện rõ tinh thần cách mạng vĩ đại yêu nước chống đế quốc và kiên trì ba chính sách lớn của ông.

Ôn lại tiểu sử và tư tưởng của nhà yêu nước nhà cách mạng dân chủ vĩ đại Tôn Trung Sơn của thời cận đại Trung Hoa, chúng ta càng thấm thía tại sao Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam lúc sinh thời đã vô cùng khâm phục, từng so sánh ông với Khổng Tử, Giê-su, Các-Mác, khẳng định rằng "chủ nghĩa của bác sĩ Tôn Dật Tiên có ưu điểm là phù hợp với tình hình của nước ta" và bản thân Người "tự nguyện làm một người học trò nhỏ của các vị ấy".

CHÚ THÍCH:

(1) Tức quần đảo Hawai, còn gọi là quần đảo Sandwich, một quần đảo thuộc Mĩ ở Đại Dương, ở Trung Bắc Thái Bình Dương, trong đó lớn nhất là đảo Hawai khí hậu ôn hoà được mệnh danh là Lạc viên Thái Bình Dương, thủ phủ là Hônôlulu.

(2) Tên của tổ chức này lấy từ một câu trong sách Luận ngữ "dĩ văn hội hữu, dĩ hữu phụ nhân" (lấy văn để họp bạn, lấy bạn để góp sức làm điều nhân)

(3) Từ tháng 1 đến tháng 3 - 1924.